

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 20 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

1. Bà Lê Thị Thu Lợi

2. Ông Lê Thanh Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lư Thị Ph, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà *Lư Thị Ph* trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông D sống chung với nhau từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn, từ khi về sống chung với nhau bà và ông D sống chung không hạnh phúc do ông D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác về nhà còn đánh đập bà, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì các con bà đã cố gắng sống hòa hợp hơn để có gia đình yên ấm nhưng ông D vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại bà và ông D đã sống ly thân được khoảng 04 tháng, tình cảm không còn nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Ngọc D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông D có 03 con chung là Trần Đắc D, sinh ngày 16/5/1991; Trần Đắc D1, sinh ngày 14/5/1994 và Trần Thị Ngọc D2, sinh ngày 24/4/1995. Hiện tại các con chung sức khỏe bình thường và đều đã trưởng thành nên bà Ph không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ph yêu cầu tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2022 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Trần Ngọc D trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Ph tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như bà Ph đã trình bày là đúng. Mặc dù ông có ý muốn hàn gắn tình cảm nhưng bà Ph không đồng ý, nay tình cảm không còn, bà Ph đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà Lư Thị Ph.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Đắc D, sinh ngày 16/5/1991; Trần Đắc D1, sinh ngày 14/5/1994 và Trần Thị Ngọc D2, sinh ngày 24/4/1995. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành và sức khỏe bình thường nên ông không yêu cầu Tòa giải quyết. Do trước đây ông khai sinh cho các con chung có khai tên cha là Trần Đắc D, nhưng thực tế trên giấy tờ tên Trần Ngọc D. Hiện nay ông vẫn đang sử dụng họ tên là Trần Ngọc D.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D không có đăng ký kết hôn nhưng Tòa án tiến hành hòa giải là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị Phượng, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Đắc D, sinh ngày 16/5/1991; Trần Đắc D1, sinh ngày 14/5/1994 và Trần Thị Ngọc D2, sinh ngày 24/4/1995. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành và sức khỏe bình thường bà Ph và ông D không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Lư Thị Ph phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lư Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Ngọc D. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Ngọc D có nơi cư trú tại Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Ph và ông D sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi về sống chung với nhau bà Ph và ông D sống chung không hạnh phúc do ông D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà còn đánh đập bà, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà Ph và ông D thừa nhận giữa hai ông bà đã không còn tình cảm với nhau. Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2022, UBND xã C, huyện V, tỉnh B cho biết, qua kiểm tra hồ sơ đã xác định giữa bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D không có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Như vậy, việc bà Ph và ông D sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Việc ông bà không đăng ký kết hôn không làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà không được pháp luật công nhận. Căn cứ Điều 9 và khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph, ông D đều thống nhất có 03 con chung là Trần Đắc D, sinh ngày 16/5/1991; Trần Đắc D1, sinh ngày 14/5/1994 và Trần Thị Ngọc D2, sinh ngày 24/4/1995. Hiện tại các con chung sức khỏe bình thường và đều đã trưởng thành nên bà Ph và ông D không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Ph và ông D thống nhất tự thỏa thuận. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Bà Lư Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh cho rằng bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D không có đăng ký kết hôn nhưng Tòa án hòa giải là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D không có đăng ký kết hôn nên Tòa án không hòa giải về hôn nhân nhưng về con chung thì Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình để hòa giải về con chung là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với những phần khác của vụ án phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị Ph. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D.

2. Về con chung: Các con chung gồm: Trần Đắc D, sinh ngày 16/5/1991; Trần Đắc D1, sinh ngày 14/5/1994 và Trần Thị Ngọc D2, sinh ngày 24/4/1995 đều đã trưởng thành, sức khỏe bình thường bà Ph và ông D không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Lư Thị Ph và ông Trần Ngọc D thống nhất tự thỏa thuận. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Lư Thị Ph phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0012362 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Chánh